



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/ĐA-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm tình hình, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Theo đó các cơ quan chuyên môn đã tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được tổ chức theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 24/4/2014 gồm 20 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó có 17 sở¹ thành lập theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và 03 sở, ban được thành lập theo các tiêu chí đặc thù riêng là: Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc.

Biên chế công chức giao cho 20 sở, ban (không bao gồm Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) năm 2025 là 1.130 biên chế; số công chức hiện có là 1.053 người.

Biên chế công chức giao cho 02 tổ chức hành chính khác (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) là 81 biên chế; số công chức hiện có là 72 người.

¹Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh.

1.2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.

Cơ quan chuyên môn cấp huyện được tổ chức theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, với cơ cấu gồm từ 12 - 13 phòng. Trong đó, có 10 phòng² được thành lập thống nhất ở các huyện, thị xã, thành phố; còn lại các phòng khác được thành lập theo đặc thù để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện như: Phòng Kinh tế, Phòng Quản lý đô thị (ở các thị xã, thành phố); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (ở các huyện); Phòng Dân tộc (ở các huyện miền núi), cụ thể:

- Thành phố Quy Nhơn, An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn: 12 phòng.
- Các huyện: Tuy Phước, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Hoài Ân: 12 phòng.
- Các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: 13 phòng, có thêm Phòng Dân tộc.

Biên chế công chức giao năm 2025 là 916 biên chế; số công chức hiện có là 853 người.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kết luận số 449-KL/TU ngày 24/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XX), Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố là cần thiết, nhằm triển khai đồng bộ, khoa học và đảm bảo mục tiêu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, có cơ cấu tổ chức tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tiết kiệm ngân sách và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

²Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Phòng Tư pháp, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

1.1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

1.2. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

1.3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.4. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

1.6. Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

1.7. Kết luận số 449-KL/TU ngày 24/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XX) tại phiên bất thường.

1.8. Kết luận số 461-KL/TU ngày 05/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các Đề án, phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

1.9. Kết luận số 470-KL/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung Đề án, phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

2.2. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

2.3. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.4. Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.5. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

2.6. Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

2.7. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

2.8. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

2.9. Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2.10. Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2.11. Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2.12. Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2.13. Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Phần II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, đảm bảo tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

3. Gắn việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi tối ưu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu lại, tinh gọn, giảm đầu mối tổ chức bên trong gắn với giảm biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động có số lượng cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; góp phần xây dựng hệ thống chính trị hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ lãnh đạo, quản lý bảo đảm phù hợp, đáp ứng yêu cầu tinh gọn; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế, đảm bảo cơ sở pháp lý để sau hợp nhất, các cơ quan vận hành thông suốt, liên tục, không có khoảng trống pháp lý.

- Sắp xếp ổn định nhân sự (bao gồm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động); giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Bố trí và quản lý cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công và các công trình, dự án (nếu có) cần chuyển tiếp thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

III. NGUYÊN TẮC

1. Bám sát định hướng sắp xếp của Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các sở, ngành và sự thống nhất, thông suốt, quản lý ngành, lĩnh vực công tác và hoạt động ổn định, liên tục, hiệu lực, hiệu quả của các sở, ban, ngành.

2. Thực hiện đúng tiêu chí, quy trình, thủ tục, thẩm quyền về thành lập, hợp nhất tổ chức thuộc sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, tính tổng thể, kế thừa, đồng bộ, liên thông và hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản có liên quan.

3. Tổ chức hợp lý các sở, ban, ngành thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức với nhau.

4. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải gắn với việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

5. Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào năng lực, trình độ, sở trường, uy tín; đạo đức; tâm huyết, kinh nghiệm. Đồng thời, phải bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gắn với cơ cấu và quy hoạch cấp ủy để chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự Đại hội đảng bộ các cấp.

6. Trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự, số lượng cấp phó có thể nhiều hơn số lượng quy định, nhưng chậm nhất sau 05 năm kể từ khi sắp xếp thì số lượng cấp phó phải thực hiện theo quy định.

7. Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và quy định của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Các sở, ngành hợp nhất, sáp nhập

1.1.1. Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính

a) Tên gọi của Sở sau hợp nhất: Sở Tài chính

b) Chức năng quản lý nhà nước của Sở sau hợp nhất

Sở Tài chính tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước (bao gồm trong ngân sách nhà nước

và ngoài ngân sách nhà nước); đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổng hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ phi chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh; tổng hợp về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trước mắt có 05 Phó Giám đốc.

- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 08 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp công lập; *giảm 06 phòng (tỷ lệ 42,86%) và 01 đơn vị sự nghiệp.*

d) Biên chế công chức và số lượng người làm việc: Tiếp nhận nguyên trạng biên chế công chức của 02 Sở là 94 người/98 biên chế, giảm 04 biên chế (tỷ lệ 4,08%) và số người làm việc (nếu có).

đ) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 181 và số 183 Lê Hồng Phong.

1.1.2. Hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng

a) Tên gọi của Sở sau hợp nhất: Sở Xây dựng

b) Chức năng quản lý nhà nước của Sở sau hợp nhất

Sở Xây dựng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: Cấp nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung; quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn; công viên, cây xanh, chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị và nông thôn; quản lý xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trước mắt có 06 Phó Giám đốc.

- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 07 phòng và 04 đơn vị sự nghiệp công lập (thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần đối với Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định; Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ Bình Định; Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng theo lộ trình); *giảm 04 phòng (tỷ lệ 36,36%).*

d) Biên chế công chức và số lượng người làm việc: Tiếp nhận nguyên trạng biên chế công chức của 02 Sở là 107 người/110 biên chế, giảm 03 biên chế (tỷ lệ 2,73%) và số người làm việc (nếu có).

đ) Trụ sở làm việc chính của Sở đặt tại số 08 Lê Thánh Tôn; tiếp tục sử dụng trụ sở số 32 Lý Thường Kiệt.

1.1.3. Hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tên gọi của Sở sau hợp nhất: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Về chức năng quản lý nhà nước của Sở sau hợp nhất

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; chất thải rắn; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trước mắt có 08 Phó Giám đốc (bao gồm 01 Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 04 phòng, 09 Chi cục và 07 đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 07 phòng (tỷ lệ 35%) và 02 đơn vị sự nghiệp.

d) Biên chế công chức và số lượng người làm việc

Tiếp nhận nguyên trạng biên chế công chức hiện có của 02 Sở và biên chế tham mưu giảm nghèo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 375 người/392 biên chế, giảm 17 biên chế (tỷ lệ 4,34%) và số người làm việc (nếu có).

đ) Trụ sở làm việc chính của Sở đặt tại số 77 Lê Hồng Phong và tiếp tục sử dụng trụ sở số 08 Hai Bà Trưng.

1.1.4. Hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tên gọi của Sở sau hợp nhất: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Chức năng quản lý nhà nước của Sở sau hợp nhất

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trước mắt có 05 Phó Giám đốc.

Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 03 phòng, 01 Chi cục và 03 đơn vị sự nghiệp công lập; *giảm 04 phòng (tỷ lệ 50%) và 01 đơn vị sự nghiệp.*

d) Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

Tiếp nhận nguyên trạng biên chế công chức hiện có của 02 Sở là 49 người/54 biên chế, giảm 05 biên chế, tỷ lệ 9,26% (*không tính biên chế quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản của Sở Thông tin và Truyền thông chuyển về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) và số người làm việc (nếu có).

đ) Trụ sở làm việc chính của Sở đặt tại số 208 Diên Hồng và tiếp tục sử dụng trụ sở số 38 Trường Chinh để bố trí cho các đơn vị thuộc Sở.

1.1.5. Hợp nhất Sở Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tên gọi của Sở sau hợp nhất: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

b) Chức năng quản lý nhà nước của Sở sau hợp nhất

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa và Thể thao và chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Du lịch; đồng thời tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về báo chí và xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trước mắt có 05 Phó Giám đốc (bao gồm 01 Phó Giám đốc Sở Du lịch và 01 Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông).

- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 05 phòng và 07 đơn vị sự nghiệp công lập; *giảm 05 phòng (tỷ lệ 50%) và 01 đơn vị sự nghiệp.*

d) Biên chế công chức và số lượng người làm việc

Tiếp nhận nguyên trạng biên chế công chức hiện có của 02 Sở và tiếp nhận số biên chế công chức tham mưu quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông là 57 người/60 biên chế, giảm 03 biên chế (tỷ lệ 5%) và số người làm việc (nếu có).

đ) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 35 và số 45 Lê Lợi³.

1.1.6. Hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ

a) Tên gọi của Sở sau hợp nhất: Sở Nội vụ

³ Trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

b) Chức năng quản lý nhà nước của Sở sau hợp nhất:

Chuyển nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về cải cách hành chính về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ hiện nay và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về bảo hiểm xã hội; lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bình đẳng giới từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

a) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc, trước mắt có 04 Phó Giám đốc (bao gồm 01 Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 05 phòng và 03 đơn vị sự nghiệp công lập; *giảm 09 phòng (tỷ lệ 64,29%)* (gồm 07 phòng thuộc Sở và 02 phòng thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng).

b) Biên chế công chức và số lượng người làm việc

- Biên chế công chức hiện có của Sở Nội vụ và tiếp nhận số biên chế của Sở lao động - Thương binh và Xã hội là 66 người/73 biên chế, giảm 07 biên chế (tỷ lệ 9,58%) và số người làm việc (nếu có).

c) Trụ sở làm việc chính của Sở đặt tại số 180 Tăng Bạt Hồ và tiếp tục sử dụng trụ sở số 469 Trần Hưng Đạo (Ban Thi đua - Khen thưởng).

1.1.7. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo từ Sở Nội vụ.

a) Tên gọi: Sở Dân tộc và Tôn giáo

b) Về chức năng quản lý nhà nước: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 03 phòng; *giảm 03 phòng (tỷ lệ 50%)* (gồm 01 Phòng thuộc Ban Dân tộc và 02 phòng thuộc Ban Tôn giáo).

d) Biên chế công chức: Biên chế công chức hiện có của Ban Dân tộc và tiếp nhận nguyên trạng công chức hiện có của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ là 21 người/25 biên chế, giảm 04 biên chế (tỷ lệ 16%) và số người làm việc (nếu có).

đ) Trụ sở làm việc của Sở trước mắt đặt tại số 423 Trần Hưng Đạo⁴.

1.2. Các sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp tổ chức bộ máy

1.2.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) *Chức năng, nhiệm vụ*: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hiện nay và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về cải cách hành chính của Sở Nội vụ.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Công thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

b) *Cơ cấu tổ chức bộ máy*

- Lãnh đạo Văn phòng: Chánh Văn phòng và không quá 04 (bốn) Phó Chánh Văn phòng.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi sắp xếp: Có 07 phòng; *giảm 02 phòng, đạt tỷ lệ 22,22%; giảm 02 đơn vị sự nghiệp*. Đồng thời, tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các phòng cho phù hợp.

c) *Biên chế công chức và số lượng người làm việc*:

Biên chế công chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và tiếp nhận 04 biên chế Phòng Cải cách hành chính từ Sở Nội vụ là 59 biên chế và số người làm việc (nếu có).

d) Trụ sở làm việc đặt tại số 01 Trần Phú.

1.2.2. Sở Y tế

a) *Chức năng, nhiệm vụ*: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội; quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; trẻ em; quản lý sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).

⁴ Trụ sở của Ban Tôn giáo (cũ).

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc;
- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 05 phòng, 02 Chi cục và 12 đơn vị sự nghiệp; *giảm 03 phòng (tỷ lệ 30%)*.

c) Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

Biên chế công chức hiện có của Sở Y tế và tiếp nhận biên chế tham mưu về chính sách xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 64 người/69 biên chế, giảm 05 biên chế (tỷ lệ 7,24%) và số người làm việc (nếu có).

d) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 210 Diên Hồng.

1.2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chức năng, nhiệm vụ: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học (nếu có).

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;
- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 05 phòng và 55 đơn vị sự nghiệp; *giảm 03 phòng (tỷ lệ 37,5%) và 01 đơn vị sự nghiệp*.

c) Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

Biên chế công chức hiện có của Sở và tiếp nhận biên chế tham mưu về giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 44 người/48 biên chế, giảm 04 biên chế (tỷ lệ 8%) và số người làm việc (nếu có).

d) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 08 Trần Phú.

1.2.4. Sở Công Thương

a) Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hóa trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới (đối với các tỉnh có biên giới); dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc;
- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 05 phòng, *giảm 02 phòng (tỷ lệ 28,58%)* và *giảm 01 đơn vị sự nghiệp*.
- Tiếp nhận nguyên trạng Cục Quản lý thị trường từ Bộ Công Thương và tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường.

c) Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

Biên chế công chức hiện có 41 người/42 biên chế, *giảm 01 biên chế (tỷ lệ 2,38%)* và số người làm việc (nếu có).

d) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 70 Trần Hưng Đạo.

1.2.5. Sở Tư pháp

a) Chức năng, nhiệm vụ: Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp sang Công an tỉnh.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; pháp chế; công chứng, chứng thực; nuôi con nuôi; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; bồi thường nhà nước; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải cơ sở; đấu giá tài sản; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.
- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 04 phòng và 05 đơn vị sự nghiệp; *giảm 01 phòng (tỷ lệ 20%)*.

c) Biên chế công chức và số lượng người làm việc:

Biên chế công chức hiện có 29 người/29 biên chế và số lượng người làm việc.

d) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 10 Đào Duy Từ.

1.2.6. Sở Ngoại vụ

a) Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.
- Tổ chức bộ máy của Sở sau khi sắp xếp: Có 03 phòng, *giảm 01 phòng (tỷ lệ 25%)*.

c) Biên chế công chức: Biên chế công chức hiện có 19 người/20 biên chế.

d) Trụ sở làm việc của Sở đặt tại số 59 Lê Hồng Phong.

1.2.7. Thanh tra tỉnh: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tập trung, thống nhất, tinh gọn đầu mối theo hướng dẫn của Trung ương.

1.2.8. Công an tỉnh: Tiếp nhận các nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông.

1.3. Kết quả sắp xếp:

Sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 14 cơ quan, gồm:

- Các Sở được tổ chức thống nhất ở tỉnh: (i) Sở Nội vụ; (ii) Sở Tư pháp; (iii) Sở Tài chính; (iv) Sở Công Thương; (v) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (vi) Sở Xây dựng; (vii) Sở Khoa học và Công nghệ; (viii) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (ix) Sở Giáo dục và Đào tạo; (x) Sở Y tế; (xi) Thanh tra tỉnh; (xii) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở đặc thù được tổ chức ở tỉnh: Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

(Có Phụ lục Phương án sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan kèm theo)

2. Phương án sắp xếp, tinh gọn mô hình tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

2.1. Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ

a) Tên gọi của Phòng sau hợp nhất: Phòng Nội vụ

b) Chức năng, nhiệm vụ: Phòng Nội vụ sau hợp nhất tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và công chức của Phòng Nội vụ và chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo: Đối với 03 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão trên cơ sở Phòng Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và công chức tham mưu quản lý nhà nước về tôn giáo từ Phòng Nội vụ.

Đối với các huyện, thị xã, thành phố còn lại: Chuyển chức năng tham mưu

về công tác dân tộc từ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện về Phòng Nội vụ (sau hợp nhất) để thống nhất đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. *Thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị* trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ gắn với công chức tham mưu quản lý nhà nước về *xây dựng, giao thông, công thương* trên địa bàn cấp huyện từ *Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị (tại thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (tại các huyện)*.

Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.4. *Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin* trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, công chức của *Phòng Văn hóa và Thông tin* và chức năng, nhiệm vụ, công chức tham mưu quản lý nhà nước về *khoa học và công nghệ* từ *Phòng Kinh tế (tại thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (tại các huyện)* trên địa bàn cấp huyện.

Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.5. *Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường* trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, công chức của *Phòng Tài nguyên và Môi trường* và chức năng, nhiệm vụ, công chức của *Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại huyện)* và chức năng, nhiệm vụ gắn với công chức tham mưu quản lý nhà nước về *nông nghiệp và phát triển nông thôn* từ *Phòng Kinh tế (tại thị xã, thành phố)*; đồng thời tiếp nhận nhiệm vụ, công chức tham mưu nhiệm vụ giảm nghèo của *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*.

Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.6. *Phòng Y tế*: tiếp nhận chức năng tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực *bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội* từ *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*.

Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.7. *Phòng Giáo dục và Đào tạo*: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về *giáo dục nghề nghiệp* từ *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*.

Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.8. *Phòng Tài chính: Tổ chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thành Phòng Tài chính*: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và

thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2.9. Thanh tra cấp huyện: Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tập trung, thống nhất, tinh gọn đầu mối theo hướng dẫn của Trung ương.

2.10. Duy trì 02 Phòng chuyên môn, gồm: Phòng Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(Có phụ lục Phương án sắp xếp các Phòng chuyên môn và Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo)

Kết quả sau sắp xếp: Sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có 09 cơ quan; riêng 03 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão 10 cơ quan (có thêm Phòng Dân tộc và Tôn giáo), cụ thể:

- Các cơ quan được thành lập thống nhất chung trong toàn tỉnh gồm 09 cơ quan: (i) Phòng Nội vụ; (ii) Phòng Tư pháp; (iii) Phòng Tài chính; (iv) Phòng Giáo dục và Đào tạo; (v) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (vi) Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; (vii) Phòng Y tế; (viii) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; (ix) Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

- 03 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão có thêm Phòng Dân tộc và Tôn giáo, được thành lập theo đặc thù riêng của tỉnh và quy định của Chính phủ, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.

3. Về sắp xếp, bố trí nhân sự

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự thống nhất thực hiện theo nguyên tắc sau:

3.1. Đối với cán bộ giữ các chức danh, chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Đối với công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo phân cấp quản lý:

- *Đối với người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc*

Đối với cấp Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trưởng phòng cấp huyện: Thực hiện sắp xếp, bố trí công tác, bảo đảm nguyên tắc 01 cấp Trưởng/01 đơn vị; lựa chọn người có năng lực, trình độ; có đạo đức; có tâm huyết. Số lượng cấp Trưởng còn lại (nếu có) thì sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề.

- *Đối với cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc*

Thực hiện sắp xếp, bố trí theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm thời gian sau 05 năm (tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hợp nhất đơn vị), cơ quan, đơn vị, địa phương phải có số lượng cấp phó theo đúng quy định.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý: Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng; đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý, đáp ứng ngay yêu cầu công việc và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

- Trên cơ sở thông kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm hợp nhất, thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động theo hướng:

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, thực hiện phương án, quy trình điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó của các đơn vị theo quy định.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, thực hiện phương án điều chuyển công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động của các đơn vị, bảo đảm sự phù hợp giữa trình độ, năng lực, sở trường công tác với vị trí việc làm của đơn vị mới.

- Thực hiện tốt chính sách cán bộ theo quy định, bảo đảm thực hiện lộ trình giảm dần tiến tới thực hiện đúng số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

4. Biên chế công chức

Tổng biên chế công chức của tỉnh được giao năm 2025 là 2.127 biên chế.

4.1. Số biên chế công chức giao sau hợp nhất, kết thúc hoạt động các cơ quan là 2.062 biên chế, giảm 65 biên chế, tỷ lệ 3,05%. Cụ thể:

- Các sở, ngành là 1.146 biên chế, giảm 65 biên chế, tỷ lệ 5,67% (giảm số biên chế chưa thực hiện so với số giao trước hợp nhất (1.211 biên chế));

- Các huyện, thị xã, thành phố là 916 biên chế (giữ nguyên biên chế giao), các địa phương thực hiện việc rà soát, điều chuyển biên chế giữa các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ mới được điều chỉnh bổ sung, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch.... trong tổng số biên chế được giao.

4.2. Biên chế chưa phân bổ từ nguồn hợp nhất, kết thúc hoạt động các sở là 65 biên chế (tỷ lệ 3,05%) để thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

5. Sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và quản lý đầu tư công

5.1. Tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có phù hợp với việc tiếp nhận, hợp nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5.2. Thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý công sản, ngân sách. Các cơ quan thuộc đối tượng hợp nhất, kết thúc hoạt động sẽ thực hiện kiểm kê tài sản, thanh quyết toán tài chính để thực hiện việc bàn giao theo quy định hiện hành.

5.3. Việc xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Nghị định số

114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 4724/STC-QLGCS - 27/12/2024 về việc hướng dẫn xử lý tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.4. Về chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 259/HD-BKHĐT ngày 10/01/2025 về chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tạo sự đồng thuận của các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là đảng viên, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác có liên quan. Đổi mới phương pháp, quy trình, cách thức làm việc của cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của đơn vị sau hợp nhất.

4. Thực hiện điều chỉnh số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, địa phương. Sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức hợp lý, đặc biệt quan tâm bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đạo đức, tử tế; có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích, động viên cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức thực hiện chính sách cán bộ do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để bảo đảm số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình.

6. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản để sau hợp nhất đi vào hoạt động ngay bảo đảm quá trình hợp nhất diễn ra suôn sẻ, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước. Cần tổ chức giám sát, đánh giá chặt chẽ các giai đoạn thực hiện, kịp thời khắc phục các vướng mắc phát sinh để hoàn thành mục tiêu sắp xếp đúng tiến độ, hiệu quả.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy thông qua Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chỉ đạo của Trung ương và ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 02 năm 2025.

3. Xây dựng và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn trong tháng 02 năm 2025.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua Nghị quyết Quyết định thành lập các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện vào tháng 02 năm 2025.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

1. Sở Nội vụ:

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

- Phối hợp với thủ trưởng các sở, ban xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các sở, ban trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Tổng hợp, theo dõi việc sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Sở Tài chính: hướng dẫn việc kiểm kê, bàn giao tài sản, tài chính; bố trí lại trụ sở làm việc của các sở, ban thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại cho phù hợp với yêu cầu chức năng, nhiệm vụ mới.

3. Sở Tư pháp: phối hợp với các sở thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Sở.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp nhân sự, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để cơ quan hoạt động; tiếp tục kế thừa và triển khai các nhiệm vụ đang triển khai, ổn định tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan.

5. Công an tỉnh: chỉ đạo Phòng Cảnh sát hành chính và trật tự xã hội thực hiện ngay việc khắc dấu cho các Sở mới sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để sử dụng con dấu mới trong giao dịch và giải quyết công việc, đồng thời thu hồi con dấu của sở cũ.

6. Văn phòng Tỉnh ủy: phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp nhận Nhà khách Thanh Bình.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện Quyết định thành lập phòng chuyên môn cấp huyện; thực hiện việc sắp xếp bố trí Lãnh đạo, công chức phù hợp; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

I. TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

1. Căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện bước đầu tinh gọn như sau:

1.1. Kết quả sắp xếp các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Sau khi sắp xếp, có 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 06/20 cơ quan, đạt **tỷ lệ 30%**.

1.2. Kết quả sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn

Sau khi sắp xếp, có 76 phòng chuyên môn và tương đương thuộc các cơ quan, giảm 50/126 đơn vị, đạt **tỷ lệ 39,68%**, cụ thể:

- Đối với các cơ quan thuộc diện hợp nhất: Giảm 38/83 đơn vị, đạt **tỷ lệ 45,78%**. Trong đó: Giảm 34 Phòng thuộc Sở và 04 phòng thuộc Ban⁵.

- Đối với các cơ quan không thuộc diện hợp nhất: Giảm 12/43 phòng, đạt **tỷ lệ 27,91%**.

1.3. Kết quả sắp xếp các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Sau khi sắp xếp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có 09 phòng chuyên môn, giảm 03 phòng/huyện; riêng 03 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão có 10 phòng (có thêm Phòng Dân tộc và Tôn giáo).

Tổng cộng, giảm 33/135 phòng chuyên môn, đạt **tỷ lệ 24,44%**.

⁵ Ban Thi đua – Khen thưởng và Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.

1.4. Trong thời gian tới, căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chỉ đạo của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu sáp nhập, hợp nhất đầu mối của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tiếp tục tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đối với một số lĩnh vực theo yêu cầu; đồng thời, điều chỉnh hợp lý về phân công quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực, khắc phục chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các Sở, ngành.

3. Việc xây dựng, thực hiện Đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên, sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

4. Tinh gọn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, làm căn cứ để tiếp tục tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, ban, ngành; tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, thời gian, quy trình trong xây dựng, hoạch định chính sách và tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

6. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh nói chung, của các cơ quan, đơn vị thuộc diện hợp nhất, sắp xếp nói riêng.

II. DỰ BÁO MỘT SỐ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối với việc sắp xếp tổ chức

1.1. Tổ chức mới được hình thành sau hợp nhất có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

1.2. Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc của tổ chức sau hợp nhất cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

2. Đối với việc sắp xếp nhân sự

2.1. Việc hợp nhất tổ chức là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau hợp nhất, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức, viên chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở.

2.2. Sẽ có không ít công chức, viên chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi, lo lắng ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp, bố trí đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc triển khai thực hiện Đề án sẽ đem lại nhiều kết quả tích cực, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Có thể khẳng định, Đề án có tính khả thi cao. Một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục kịp thời khi triển khai trong thực tế.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Định. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐTKNQ18 của tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- TT THCB, P.HCTC, P.KSTT;
- Lưu: VT, K7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ TÀI CHÍNH

Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
I. Các phòng			
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	-1
2. Thanh tra Sở	2. Thanh tra Sở		-2
3. Phòng Tài chính doanh nghiệp - Tin học	3. Phòng Đăng ký kinh doanh	2. Phòng Đăng ký kinh doanh (Hợp nhất Phòng Tài chính doanh nghiệp - Tin học và Phòng Đăng ký kinh doanh)	-1
4. Phòng Tài chính đầu tư	4. Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	3. Phòng Tài chính đầu tư và Đấu thầu (Hợp nhất Phòng Tài chính Đầu tư và Phòng Đấu thầu, Thẩm định và giám sát đầu tư)	-1
	5. Phòng Kinh tế ngành	4. Phòng Quản lý ngành (Hợp nhất Phòng Kinh tế ngành và Phòng Khoa giáo, Văn xã)	-1
	6. Phòng Khoa giáo, Văn xã		
	7. Phòng Tổng hợp, Quy hoạch	5. Phòng Tổng hợp	
5. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp		6. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	
6. Phòng Quản lý giá và công sản		7. Phòng Quản lý giá và công sản	
7. Phòng Quản lý ngân sách		8. Phòng Quản lý ngân sách	
7 phòng	7 phòng	8 phòng	-6 Tỷ lệ 42,86%
II. Các đơn vị sự nghiệp			
	1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư (nhóm 4)	1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư (sáp nhập Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội vào Trung tâm Xúc tiến đầu tư) nhà số 35 Lê Lợi	-1
	2. Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội (32%)		
Công chức: 57/59	Công chức: 37/39	Công chức: 94/98	
Số 181 Lê Hồng Phong	Số 35 Lê Lợi	Trụ sở chính đặt tại số 181 và 183 Lê Hồng Phong (Sở Văn hóa và Thể thao)	



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ XÂY DỰNG

Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng sau khi hợp nhất	Tăng/ giảm	
I. Các phòng				
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở (<i>Hợp nhất Văn phòng Sở và Phòng Kế hoạch - Tài chính</i>)	-2	
	2. Phòng Kế hoạch - Tài chính			
2. Thanh tra sở	3. Thanh tra Sở		-2	
3. Phòng Quy hoạch - Kiến trúc		2. Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Phát triển đô thị (<i>Bổ sung nhiệm vụ quản lý về phát triển đô thị từ phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị chuyển sang và đổi tên</i>)		
4. Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị		3. Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản (<i>Chuyển nhiệm vụ quản lý về phát triển đô thị sang phòng Quy hoạch - kiến trúc và đổi tên Phòng</i>)		
5. Phòng Hạ tầng kỹ thuật		4. Phòng Hạ tầng kỹ thuật		
6. Phòng Quản lý xây dựng và Vật liệu xây dựng		5. Phòng Quản lý xây dựng và Vật liệu xây dựng		
		4. Phòng Quản lý giao thông	6. Phòng Quản lý giao thông	
		5. Phòng Quản lý vận tải	7. Phòng Quản lý vận tải	
6 phòng	5 phòng	7 phòng	-4 Tỷ lệ 36,36%	

Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng sau khi hợp nhất	Tăng/ giảm
II. Đơn vị sự nghiệp			
1.Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (100%)	1.Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ (100%)	1.Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ (100%)	Thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần
	2.Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải (100%)	2.Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải (100%)	
	3. Ban Quản lý bảo trì đường bộ (100%)	3.Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (100%)	
		4. Ban Quản lý bảo trì đường bộ (100%)	
Công chức: 55/56	Công chức: 52/54	Công chức: 107/110	
Số 32 Lý Thường Kiệt	Số 08 Lê Thánh Tôn	Trụ sở chính đặt tại số 08 Lê Thánh Tôn và tiếp tục sử dụng số 32 Lý Thường Kiệt	



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
I. Các phòng			
1. Văn phòng	1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng (<i>Hợp nhất Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ</i>)	-2
	2. Phòng Tổ chức cán bộ		
2. Thanh tra Sở	3. Thanh tra Sở		-2
	4. Phòng Quản lý xây dựng công trình		-1
	5. Phòng Chính sách giảm nghèo		-1
3. Phòng Biển và Hải đảo			-1
	6. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	2. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	
4. Phòng Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn		3. Phòng Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn	
5. Phòng Tài nguyên khoáng sản		4. Phòng Tài nguyên khoáng sản	
<i>5 phòng</i>	<i>6 phòng</i>	<i>4 phòng</i>	
II. Chi cục			
1. Chi cục Quản lý đất đai	1. Chi cục Thủy lợi	1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
2. Chi cục Bảo vệ môi trường	2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
	3. Chi cục Kiểm lâm	3. Chi cục Kiểm lâm	
	4. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	4. Chi cục Thủy sản (<i>sáp nhập Phòng Biển và Hải đảo vào Chi cục Thủy sản</i>)	
	5. Chi cục Chăn nuôi và Thú y	5. Chi cục Phát triển nông thôn (<i>thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo</i>)	
	6. Chi cục Thủy sản	6. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản	

Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
	7. Chi cục Phát triển nông thôn	7. Chi cục Thủy lợi và Quản lý xây dựng công trình (hợp nhất Phòng Quản lý xây dựng công trình với Chi cục Thủy lợi)	
		8. Chi cục Quản lý đất đai	
		9. Chi cục Bảo vệ môi trường	
2 chi cục	7 chi cục	9 chi cục	
7 phòng, chi cục	13 phòng, chi cục	13 phòng, chi cục	-7 Tỷ lệ 35%
III. Các đơn vị sự nghiệp			
1. Văn phòng Đăng ký đất đai	1. Trung tâm Khuyến nông	1. Sáp nhập Trung tâm Khuyến nông vào Trung tâm Giống nông nghiệp (ĐVSN tự đảm bảo 1 phần chi thường xuyên)	-1
	2. Trung tâm Giống nông nghiệp		
2. Trung tâm Phát triển quỹ đất	3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	2. Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (nhóm 2)	-1 (Chuyển giao Trung tâm Phát triển quỹ đất về trực thuộc UBND tỉnh để sáp nhập với Ban Giai phóng mặt bằng).
3. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	4. Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn	3. Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn (nhóm 4)	
	5. Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp, nông thôn	4. Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp, nông thôn (nhóm 2)	
	6. Ban Quản lý Cảng cá Bình Định	5. Ban Quản lý Cảng cá Bình Định (nhóm 2)	
		6. Văn phòng đăng ký đất đai (nhóm 2)	
		7. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường (30%)	
Công chức: 66/67	Công chức: 304/325	Công chức: 375/392	
Số 08 Hai Bà Trưng	Số 77 Lê Hồng Phong	Trụ sở chính đặt tại số 77 Lê Hồng Phong và tiếp tục tại số 08 Hai Bà Trưng	



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
I. Các phòng			
1. Phòng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin	1. Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ	1. Phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông (<i>Hợp nhất Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí tuệ và Phòng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin</i>)	-1
2. Văn phòng Sở	2. Văn phòng Sở	2. Văn phòng Sở	-1
3. Thanh tra Sở	3. Thanh tra Sở		-2
	4. Phòng Quản lý khoa học	3. Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo (<i>Đổi tên Phòng Quản lý khoa học</i>)	
<i>3 phòng</i>	<i>4 phòng</i>	<i>3 phòng</i>	
Chi cục			
	1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
	<i>1 chi cục</i>	<i>1 chi cục</i>	
<i>3 phòng</i>	<i>5 phòng, chi cục</i>	<i>4 phòng, chi cục</i>	-4 Tỷ lệ 50%
II. Các đơn vị sự nghiệp			
1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	1. Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định	1. Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ (<i>hợp nhất Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông</i>) (85%)	-1
	2. Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định	2. Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng Bình Định (65%)	
	3. Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	3. Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo (18%)	
Công chức: 23/25	Công chức: 33/36	Công chức: 49/54	
Số 38 Trường Chinh	Số 208 Diên Hồng	Trụ sở chính đặt tại số 208 Diên Hồng và tiếp tục sử dụng số 38 Trường Chinh	



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
I. Các phòng			
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính		(Hợp nhất Phòng Tài chính - Kế hoạch và Văn phòng Sở)	-2
	2. Phòng Quản lý du lịch	2. Phòng Quản lý và Phát triển Du lịch	
	3. Phòng Quy hoạch và Phát triển tài nguyên du lịch	(Hợp nhất Phòng Quản lý du lịch và Phòng Quy hoạch và Phát triển tài nguyên du lịch)	-1
3. Thanh tra	4. Thanh tra Sở		-2
4. Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản (tiếp nhận từ Sở Thông tin và Truyền thông)		3. Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản	
5. Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình		4. Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình	
6. Phòng Quản lý Thể dục thể thao		5. Phòng Quản lý Thể dục thể thao	
6 phòng	4 phòng	5 phòng	-5 Tỷ lệ 50%
II. Các đơn vị sự nghiệp			
1. Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh	1. Trung tâm Xúc tiến du lịch (kết thúc hoạt động)	1. Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh (nhóm 4)	-1
2. Thư viện tỉnh		2. Thư viện tỉnh (nhóm 4)	
3. Trung tâm Võ thuật cổ truyền tỉnh		3. Trung tâm Võ thuật cổ truyền tỉnh (nhóm 4)	
4. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao		4. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao (nhóm 4)	
5. Trung tâm Văn hóa tỉnh		5. Trung tâm Văn hóa tỉnh (67%)	
6. Bảo tàng Quang Trung		6. Bảo tàng Quang Trung (65%)	
7. Bảo tàng tỉnh		7. Bảo tàng tỉnh (47%)	
Công chức: 38/38	Công chức: 19/22	Công chức: 57/60	
Số 183 Lê Hồng Phong	Số 185 Phan Bội Châu	Trụ sở đặt tại số 35 Lê Lợi và số 45 Lê Lợi	



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ NỘI VỤ

Sở Nội vụ	Sở Lao động - TB và XH	Sở Nội vụ sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
I. Phòng chuyên môn			
1. Văn phòng	1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở (Hợp nhất Phòng Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Sở)	-2
	2. Phòng Kế hoạch - Tài chính		
2. Phòng Công chức, viên chức		2. Phòng Tổ chức, công chức, viên chức (Hợp nhất Phòng Công chức, viên chức và Phòng TCBC và TCPCP)	-1
3. Phòng Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi chính phủ			
4. Thanh tra Sở	3. Thanh tra Sở		-2
	4. Phòng Chính sách xã hội	3. Phòng Chính sách và Người có công (Hợp nhất Phòng Chính sách xã hội và Phòng Người có công)	-1
	5. Phòng Người có công		
5. Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ (chuyển nhiệm vụ về Văn phòng UBND tỉnh)			-1
6. Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên		4. Phòng Xây dựng chính quyền - văn thư lưu trữ	
		5. Phòng Thi đua - Khen thưởng	
<i>6 phòng</i>	<i>5 phòng</i>	<i>5 phòng</i>	

Sở Nội vụ	Sở Lao động - TB và XH	Sở Nội vụ sau khi hợp nhất	Tăng/giảm
II. Các ban			
1. Ban Thi đua - Khen thưởng, có 2 phòng: - Phòng Hành chính - Tổng hợp - Phòng Nghiệp vụ			-2
2. Ban Tôn giáo (<i>chuyển về Sở Dân tộc và Tôn giáo</i>)			
<i>3 phòng, ban</i>			
9 phòng, ban	5 phòng	5 phòng	-9 Tỷ lệ 64,29%
III. Đơn vị sự nghiệp			
1. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh		1. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (10,2%)	
	1. Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công	2. Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công (nhóm 4)	
	2. Trung tâm Dịch vụ việc làm	3. Trung tâm Dịch vụ việc làm (28%)	
Công chức: 57/64	Công chức: 22	- Sở Nội vụ có mặt 57/64 biên chế - Chuyển 09 biên chế công chức của Ban Tôn giáo về Sở Dân tộc và Tôn giáo - Chuyển 04 biên chế của Phòng cải cách hành chính sang Văn phòng UBND tỉnh - Tiếp nhận công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 22 biên chế Tổng cộng là 66 biên chế	66/73
Số 108 Tăng Bạt Hổ	Số 210 Diên Hồng	Trụ sở chính đặt tại số 180 Tăng Bạt Hổ và tiếp tục sử dụng số 469 Trần Hưng Đạo (Ban TĐKT)	



PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Đơn vị	Phương án thành lập	Tăng/ giảm
1. Văn phòng	1. Văn phòng	
2. Thanh tra		-1
3. Phòng Chính sách	2. Phòng Dân tộc	
4. Tiếp nhận Ban Tôn giáo từ Sở Nội vụ, có 02 phòng: - Phòng Hành chính - Tổng hợp - Phòng Nghiệp vụ	3. Phòng Tôn giáo <i>(Tiếp nhận Ban Tôn giáo từ Sở Nội vụ, chuyển thành Phòng Tôn giáo)</i>	-2
6 phòng	3 phòng	-3 Tỷ lệ 50%
Công chức: 12/16	<i>Tiếp nhận 09 biên chế công chức của Ban Tôn giáo</i> Tổng cộng: 12 + 9 = 21	
Trụ sở: Trước mắt đặt tại số 423 Trần Hưng Đạo (trụ sở Ban Tôn giáo cũ)		

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

Đơn vị	Phương án sắp xếp	Tăng/giảm
I. Phòng chuyên môn		
1. Phòng Nội chính	1. Phòng Nội chính - Văn xã	-1
2. Phòng Khoa giáo - Văn xã	<i>(hợp nhất Phòng Nội chính và Phòng Khoa giáo - Văn xã)</i>	
3. Phòng Hành chính - Tổ chức	2. Phòng Hành chính - Quản trị	-1
4. Phòng Quản trị - Tài vụ	<i>(hợp nhất Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản trị - Tài vụ)</i>	
5. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính	3. Phòng Cải cách và Kiểm soát thủ tục hành chính <i>(Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính tiếp nhận, bổ sung nhiệm vụ cải cách hành chính của Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ)</i>	
6. Trung tâm Phục vụ hành chính công	4. Trung tâm Phục vụ hành chính công và Thông tin điện tử tỉnh Bình Định <i>(hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Tin học - Công báo)</i>	
7. Phòng Tổng hợp	5. Phòng Tổng hợp	
8. Phòng Kinh tế	6. Phòng Kinh tế	
9. Ban Tiếp công dân tỉnh	7. Ban Tiếp công dân tỉnh (tiếp tục kiện toàn và điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ từ Phòng Nội chính - Văn xã)	
9 Phòng	7 Phòng	-2 Tỷ lệ 22,22%

II. Đơn vị sự nghiệp		
1. Trung tâm Tin học - Công báo		-1 (hợp nhất)
2. Nhà khách Thanh Bình (nhập vào Nhà khách Tỉnh ủy)		-1
Công chức: 55	Tiếp nhận 04 biên chế Phòng cải cách hành chính từ Sở Nội vụ; Tổng số: 59 biên chế.	
Số 01 Trần Phú	Trụ sở đặt tại 01 Trần Phú	



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ Y TẾ

Đơn vị	Phương án sắp xếp	Tăng/giảm
I. Các phòng chuyên môn	<i>Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ về: Bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và xã hội</i>	
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở (<i>hợp nhất Văn phòng Sở; Phòng Kế hoạch - Tài chính</i>)	-1
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính		
3. Tiếp nhận Phòng Trẻ em và bình đẳng giới từ Sở Lao động & TBXH chuyển sang	2. Phòng Bảo trợ xã hội và trẻ em (<i>hợp nhất Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới sau khi tiếp nhận 02 phòng chuyên môn từ Sở Lao động - TB và XH</i>)	-1
4. Tiếp nhận Phòng Bảo trợ xã hội từ Sở Lao động & TBXH chuyển sang		
5. Thanh tra Sở		-1
6. Phòng Tổ chức cán bộ	3. Phòng Tổ chức cán bộ	
7. Phòng Nghiệp vụ Y	4. Phòng Nghiệp vụ Y	
8. Phòng Nghiệp vụ Dược	5. Phòng Nghiệp vụ Dược	
<i>8 phòng</i>	<i>5 phòng</i>	
II. Chi cục		
1. Chi cục Dân số tỉnh	1. Chi cục Dân số tỉnh (Số 86 Phạm Hùng)	
2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Số 424 Nguyễn Thái Học)	
<i>2 chi cục</i>	<i>2 chi cục</i>	
<i>10 phòng, chi cục</i>	<i>7 phòng, chi cục</i>	<i>-3 Tỷ lệ 30%</i>

III. Các đơn vị sự nghiệp		
1. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng (86%)	
2. Bệnh viện Tâm thần	2. Bệnh viện Tâm thần (53%)	
3. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	3. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi (40%)	
4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (20%)	
5. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	5. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm (nhóm 4)	
6. Trung tâm Pháp y	6. Trung tâm Pháp y (nhóm 4)	
7. Trung tâm Giám định y khoa	7. Trung tâm Giám định y khoa (60%)	
8. Bệnh viện Đa khoa tỉnh	8. Bệnh viện Đa khoa tỉnh (100%)	
9. Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	9. Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn (100%)	
10. Bệnh viện Mắt	10. Bệnh viện Mắt (100%)	
	11. Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội (Nhóm 4)	Tiếp nhận từ Sở Lao động - TB và XH
	12. Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn (Nhóm 4)	
Công chức: 58/63	Tiếp nhận 6 biên chế tham mưu về chính sách xã hội của Sở Lao động - TB và XH chuyển sang. Tổng cộng là 64 biên chế.	
Trụ sở đặt tại số 210 Diên Hồng		



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đơn vị	Phương án sắp xếp	Tăng/giảm
I. Phòng chuyên môn		
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở (<i>hợp nhất Văn phòng Sở và Phòng Kế hoạch - Tài chính</i>).	-1
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính		
3. Thanh tra Sở		-1
4. Phòng Quản lý Chất lượng giáo dục - Giáo dục thường xuyên	2. Phòng Quản lý chất lượng, Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	-1
5. <i>Tiếp nhận Phòng Giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - TB và XH</i>		
6. Phòng Tổ chức cán bộ	3. Phòng Tổ chức cán bộ	
7. Phòng Giáo dục Trung học	4. Phòng Giáo dục Trung học	
8. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học	5. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học	
8 phòng	5 phòng	-3 Tỷ lệ 37,5%
Đơn vị sự nghiệp		
54 Trường THPT, trường chuyên	54 Trường THPT, trường chuyên	
Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh (<i>nhóm 2</i>)	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tỉnh (<i>hợp nhất Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tỉnh</i>) (40%)	-1
<i>Tiếp nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tỉnh thuộc Sở Lao động - TB và Xã hội (40%)</i>		
Công chức: 39/43	Tiếp nhận 5 biên chế tham mưu về giáo dục nghề nghiệp (bao gồm 01 Phó Giám đốc của Sở Lao động - TB và XH) chuyển sang. Tổng cộng là 44 biên chế.	
Trụ sở đặt tại số 08 Trần Phú		



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ CÔNG THƯƠNG

Đơn vị	Phương án sắp xếp	Tăng/giảm
I. Phòng chuyên môn		
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở (<i>hợp nhất Văn phòng Sở và Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp</i>)	-1
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp		
3. Thanh tra Sở		-1
4. Phòng Quản lý Thương mại	2. Phòng Quản lý Thương mại	
5. Phòng Quản lý Công nghiệp	3. Phòng Quản lý Công nghiệp	
6. Phòng Quản lý Năng lượng	4. Phòng Quản lý Năng lượng	
7. Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường	5. Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường	
7 phòng	5 phòng	-2 Tỷ lệ 28,58%
II. Đơn vị sự nghiệp		
Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bình Định (<i>nhóm 4</i>)	Kết thúc hoạt động Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bình Định; chuyển giao nhiệm vụ cho Phòng Quản lý Thương mại và Phòng Quản lý Công nghiệp.	-1
Công chức: 41/42	Biên chế sau khi sắp xếp là 41 biên chế	
Trụ sở đặt tại 70 Trần Hưng Đạo		



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ TƯ PHÁP

Đơn vị	Phương án sắp xếp	Tăng/giảm
I. Phòng chuyên môn	<i>(Chuyên nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp sang Công an tỉnh)</i>	
1. Thanh tra sở		-1
2. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	
3. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp	2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp	
4. Phòng Văn bản quy phạm pháp luật và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	3. Phòng Văn bản quy phạm pháp luật và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	
5. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Theo dõi thi hành pháp luật	4. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Theo dõi thi hành pháp luật	
5 phòng	4 phòng	-1 Tỷ lệ 20%
II. Đơn vị sự nghiệp		
1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà NN	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh <i>(nhóm 4)</i>	
2. Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản <i>(100%)</i>	
3. Phòng công chứng số 1	Phòng công chứng số 1 <i>(100%)</i>	
4. Phòng công chứng số 2	Phòng công chứng số 2 <i>(100%)</i>	
5. Phòng công chứng số 3	Phòng công chứng số 3 <i>(100%)</i>	
Công chức: 29/29	Tổng cộng biên chế sau khi sắp xếp là 29 biên chế.	
Trụ sở đặt tại 10 Đào Duy Từ		



PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP SỞ NGOẠI VỤ

Đơn vị	Phương án sắp xếp	Tăng/giảm
I. Phòng chuyên môn		
1. Văn phòng Sở	1. Văn phòng Sở	
2. Thanh tra Sở		-1
3. Phòng Hợp tác Quốc tế	2. Phòng Hợp tác Quốc tế	
4. Phòng Lãnh sự và Người Việt Nam ở nước ngoài	3. Phòng Lãnh sự và Người Việt Nam ở nước ngoài	
4 Phòng	3 Phòng	-1 Tỷ lệ 25%
Công chức: 19/20	Tổng biên chế sau khi sắp xếp là 19 biên chế.	
Trụ sở đặt tại số 59 Lê Hồng Phong		

Phụ lục

CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

STT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Ghi chú
	1	2	3
1	Văn phòng HĐND và UBND	1. Văn phòng HĐND và UBND	
2	Phòng Y tế	2. Phòng Y tế: Tiếp nhận chức năng tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	
3	Phòng Nội vụ	3. Phòng Nội vụ	
4	Phòng Lao động - TB&XH		
5	Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế và Hạ tầng	4. Thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ gắn với công chức tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông, công thương trên địa bàn cấp huyện từ Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị (tại thị xã, thành phố), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (tại các huyện).	
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5. Phòng Tài chính	
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	6. Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường và chức năng, nhiệm vụ, công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại huyện) và chức năng, nhiệm vụ gắn với công chức tham mưu quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Phòng Kinh tế (tại thị xã, thành phố); đồng thời tiếp nhận nhiệm vụ, công chức tham mưu nhiệm vụ giảm nghèo của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.	
8	Phòng Kinh tế/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	7. Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin và chức năng, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ từ Phòng Kinh tế.	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	8. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	
11	Phòng Tư pháp	9. Phòng Tư pháp	
12	Thanh tra		Không tổ chức thanh tra huyện
13	Phòng Dân tộc (03 huyện miền núi: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)	10. Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo đối với 03 huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão trên cơ sở Phòng Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và công chức tham mưu quản lý nhà nước về tôn giáo từ Phòng Nội vụ hiện nay. - Đối với các huyện, thị xã, thành phố khác: Chuyển chức năng tham mưu về công tác dân tộc từ Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện về Phòng Nội vụ (sau hợp nhất) để thống nhất đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.	03 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão



Phụ lục

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

STT	Cơ quan	Chức năng, nhiệm vụ	Ghi chú
1	<i>Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân</i>	Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; có chức năng tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ.	
2	<i>Phòng Nội vụ</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; việc làm; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; chính sách người có công; bình đẳng giới; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng. Đối với các địa phương không tổ chức riêng Phòng Dân tộc và Tôn giáo thì chuyển chức năng tham mưu về công tác dân tộc từ Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện về Phòng Nội vụ (sau hợp nhất) để thống nhất đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.	
3	<i>Phòng Tư pháp</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	
4	<i>Phòng Tài chính</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.	
5	<i>Phòng Giáo dục và Đào tạo</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.	

STT	Cơ quan	Chức năng, nhiệm vụ	Ghi chú
6	<i>Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiêu thụ công nghiệp; công nghiệp; thương mại; phòng, chống thiên tai.	
7	<i>Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ.	
8	<i>Phòng Y tế</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy). Trường hợp không tổ chức riêng Phòng Y tế thì chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện.	
9	<i>Phòng Nông nghiệp và Môi trường</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với các huyện có biển, đảo); nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;	
10	<i>Phòng Dân tộc và Tôn giáo</i>	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo.	3 huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão